

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 123/2022/HS-ST

Ngày 14-12-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông

2. Bà Trần Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 124/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê T**, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1992, tại: Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Con ông: Lê Văn T (sinh năm 1964) và bà: Nguyễn Thị D (sinh năm 1963) cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: ngày 25/02/2022, bị Tòa án nhân dân TP. T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 25/5/2022;

Tiền sự:

- Ngày 16/7/2021, bị Công an phường T, TP. T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 11/8/2021;

- Ngày 26/8/2021, bị Công an phường A, TP. T xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt (khi thực hiện hành vi này, T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/7/2022);

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2018, bị Công an phường T, TP. T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt;

- Ngày 07/10/2021, bị Chủ tịch UBND xã T, huyện P quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn 03 tháng, từ ngày 07/10/2021 đến ngày 07/01/2022;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. T. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Đoàn Ca kịch Q. Địa chỉ: số 02 Nguyễn C, khối phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị T, chức vụ: Trưởng đoàn Ca kịch Q.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn K, chức vụ: Phó Trưởng đoàn. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Việt A, sinh năm 1990. Địa chỉ: khối phố P, phường H, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt

2. Ông Lê Công T, sinh năm 2001. Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Q. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* ông Trương Q, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2022, Lê T đội mũ bảo hiểm màu xanh đen phía trước có ghi dòng chữ “Piaggio”, mặc áo màu đỏ và mượn xe mô tô biển kiểm soát 92B1 – 153.34 của em ruột là Lê Công T nói đi lấy tiền lương tại K thuộc xã T, huyện P, tỉnh Q. Do không lấy được tiền lương nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92B1 – 153.34 từ K đến TP. T với mục đích xem ai để tài sản sơ hở, không người trông coi thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi T điều khiển xe đến trụ sở Đoàn ca kịch tỉnh Q, T quan sát thấy không có ai trong trụ sở nên T điều khiển xe đi vào trong khuôn viên Đoàn ca kịch, T phát hiện bên hông trái hội trường của Đoàn ca kịch có 01 (một) đoạn sắt, loại sắt đường ray dài 61cm, cao 12,5cm; mặt trên rộng 5,5cm, mặt dưới rộng 10,5cm; giữa mặt trên thanh sắt có hàn tay cầm dài 22cm, cao 07cm, rộng 1,5cm; trọng lượng toàn đoạn sắt nặng 18kg. Tuấn dừng xe cách vị trí đoạn sắt khoảng 02- 03 mét, rồi đi bộ lại dùng tay khiêng đoạn sắt lên đặt tại vị trí бага giữa xe mô tô biển kiểm soát 92B1 – 153.34, rồi khởi động xe chở đoạn sắt đi bán. Lúc này, ông Trương Q là nhân viên bảo vệ của Đoàn ca kịch phát hiện, chạy ra giữ xe T lại thì T tăng ga bỏ chạy nên bị ngã xuống đất; lúc này ông Nguyễn K đang ở tầng 2 nghe ồn ào nên xuống xem và phổ hợp cùng ông T bắt giữ T.

Tại trụ sở Đoàn ca kịch tỉnh Q, T đã viết hai bản tường trình và trình bày hành vi lén lút chiếm đoạt đoạn sắt nêu trên. Sau đó, T nói với ông K là cho T qua bên quán cà phê A nhờ người đến bảo lãnh, khi đến quán cà phê A lợi dụng đông người T bỏ trốn. Đến ngày 09/8/2022, Công an phường T mời T đến làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 01 (một) đoạn sắt, loại sắt đường ray dài 61cm, cao 12,5cm, mặt trên rộng 5,5cm, mặt dưới rộng 10,5cm, ở giữa mặt trên đoạn sắt có hàn tay cầm bằng sắt dài 22cm, cao 07cm, rộng 1,5cm. Đoạn sắt có trọng lượng 18kg trị giá 198.000đồng (một trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Cáo trạng số 123/CT-VKSTK-HS ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quan điểm luận tội đối với bị cáo Lê T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định;

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] *Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:*

Bị cáo Lê T đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng vào ngày 07/8/2022, tại Đoàn ca kịch tỉnh Q, địa chỉ Số 02 Nguyễn C thuộc khối phố H, phường T, TP.T, bị cáo Lê T tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 (một) đoạn sắt, loại sắt đường ray dài 61cm, cao 12,5cm, mặt trên rộng 5,5cm, mặt dưới rộng

10,5cm, ở giữa mặt trên đoạn sắt có hàn tay cầm bằng sắt dài 22cm, cao 07cm, rộng 1,5cm. Đoạn sắt có trọng lượng 18kg trị giá 198.000đồng (một trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Đối chiếu kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với quy định của pháp luật hình sự hiện hành, Hội đồng xét xử kết luận: hành vi nêu trên của bị cáo Lê T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê T đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có ông Ngoại được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

[2.3.1] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại đã nhận lại được tài sản của Đoàn ca kịch tỉnh Q và không yêu cầu đền bù gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) đoạn sắt, loại sắt đường ray dài 61cm, cao 12,5cm; mặt trên rộng 5,5cm, mặt dưới rộng 10,5cm; giữa mặt trên đoạn sắt có hàn tay cầm bằng sắt dài 22cm, cao 07cm, rộng 1,5cm; trọng lượng toàn đoạn sắt nặng 18kg. Đây là tài sản của Đoàn ca kịch tỉnh Q nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 92B1 – 153.34. Qua điều tra xác định xe này do Lê Việt A đứng tên chủ sở hữu. Vào tháng 10/2021, Lê Việt A đã bán chiếc xe trên cho Lê Công T với số tiền 15.000.000 đồng. Vào ngày 07/8/2022, bị cáo T mượn xe của T để đi công việc, T không biết việc bị cáo T dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho T là phù hợp.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen phía trước có ghi dòng chữ “Piaggio” và 01 áo màu đỏ thu giữ của bị cáo Lê T. Đây là tang vật bị cáo T mang theo để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 Bộ

luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[2.4] *Về án phí*: Bị cáo Lê T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20 tháng 9 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen phía trước có ghi dòng chữ “Piaggio” và 01 áo màu đỏ thu giữ của bị cáo Lê T.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 17/11/2022).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;

- TAND tỉnh Quảng Nam;

- Chi cục THADS thành phố;

- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Huỳnh Lý

